

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN
10 -TRẦN HƯNG ĐẠO - HỘI AN -QUẢNG NAM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
QUÝ II NĂM 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5 207 206 735	6 938 028 039
+ Doanh thu	0101		32 025 276 352	25 274 498 986
+ Doanh thu giảm trừ	0102		- 216 597 144	- 63 043 705
+ Chi phí	0110		-29 859 858 071	-18 762 833 592
+ Giảm trừ CP	0111		3 258 385 598	489 406 350
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2 629 659 082	1 745 724 661
- Các khoản dự phòng	03			
+ Các khoản dự phòng hoàn nhập	0301			
+ Các khoản dự phòng đã lập được ghi nhận	0302			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		147 832	
- Chi phí lãi vay	06			
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7 837 013 649	8 683 752 700
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7 322 002 487	1 731 053 067
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		- 367 173 593	- 169 851 248
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả,	11		8 117 636 116	-3 306 285 348
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		99 899 840	- 63 596 764
- Tiền lãi vay đã trả	13			
+ Tiền lãi vay đã trả (6354)	1301			
+ Tiền lãi vay đã trả khác	1302			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-2 602 573 970	-2 206 699 287
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		74 158 382 976	64 344 995 312
+ Thu do nhận ký cược ký quỹ	1501		5 000 000	
+ Thu hồi các khoản ký cược	1502			
+ Thu từ nguồn kinh phí sự nghiệp	1503			
+ Tiền được các tổ chức cá nhân bên ngoài thưởng, tặng quỹ DN	1504			
+ Tiền ghi tăng quỹ do cấp trên hoặc cấp dưới nộp	1505		74 097 129 720	64 205 245 994
+ Thu khác	1598		56 253 256	139 749 318
+ Khác	1599			
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-86 981 849 727	-66 746 662 564
+ Tiền đưa đi ký cược ký quỹ	1601			
+ Tiền trả lại các khoản đã nhận ký cược	1602		- 3 000 000	- 10 000 000
+ Tiền chi trực tiếp từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	1603			
+ Tiền chi trực tiếp từ các quỹ khác thuộc vốn chủ SH	1604			
+ Tiền chi trực tiếp bằng nguồn vốn KPSN, dự án	1605			
+ Chi khác	1698		-5 361 010 170	-4 795 292 543
+ Khác	1699		-81 617 839 557	-61 941 370 021
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7 583 337 778	2 266 705 868

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		- 75 275 200	- 380 880 282
+ Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	2101		- 75 275 200	- 380 880 282
+ Phải thu người bán	2102			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản DH khác	22			
+ Số tiền thu	2201			
+ Số tiền chi	2202			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-6 000 000 000	-7 000 000 000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2 000 000 000	4 300 000 000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
+ Thu hồi đầu tư từ phải thu khách hàng (131)	2601			
+ Khác	2602			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		340 816 465	542 430 844
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-3 734 458 735	-2 538 449 438
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-1 958 947 263	-1 415 986 350
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-1 958 947 263	-1 415 986 350
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		1 889 931 780	-1 687 729 920
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3 226 778 203	8 354 474 716
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			- 1 522 973
+ AH của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ - tăng	6101			2 048 005
+ AH của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ - giảm	6102			- 3 570 978
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	31	5 116 709 983	6 665 221 823

Hội an, ngày 17 tháng 07 năm 2011

LẬP BẢN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THU QUANH

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

LÊ TIẾN DŨNG